

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 15**

**QUYỂN THỨ 361**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**HỎI NHIỀU CHẶNG HAI**

**Thứ 61 - 11**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối sắc chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối thọ tướng hành thức cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối**

nhân xứ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối sắc xứ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối nhân giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối sắc giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối thanh hương vị xúc pháp

giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối nhãn thức giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối nhãn xúc cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ

**cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối địa giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối vô minh chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối Tịnh giới, An nhân, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa**

**cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối nội không chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối chơn như chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối khổ thánh đế chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối bốn niệm trụ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối bốn tĩnh lự chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối tám giải thoát chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối tất cả tam-ma-địa môn chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối tất cả đà-la-ni môn cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối không giải thoát môn chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng**

**đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối năm nhãn chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối sáu thần thông cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối Phật mười lực chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối pháp vô vong thất chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát**



**Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối nhất thiết trí chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối quả Dự lưu chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối Độc giác Bồ-đề chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải đối chur Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học là sao? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán sắc, tướng sắc không nên học; phải quán thọ tướng hành thức, tướng thọ tướng hành thức không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán nhãn xứ, tướng nhãn xứ không nên học; phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán sắc xứ, tướng sắc xứ không nên học; phải quán thanh hương vị xúc**

pháp xứ, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán nhãn giới, tướng nhãn giới không nên học; phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán sắc giới, tướng sắc giới không nên học; phải quán thanh hương vị xúc pháp giới, tướng thanh hương vị xúc pháp giới không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán nhãn thức giới, tướng nhãn thức giới không nên học. Phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán nhãn xúc, tướng nhãn xúc không nên học; phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không nên học; phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán địa giới, tướng địa giới không nên học; phải quán thủy hỏa phong không thức giới, tướng thủy hỏa phong không thức giới không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán vô minh, tướng vô minh không nên học; phải quán hành, thức, danh**

sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán Bồ thí Ba-la-mật-đa, tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa không nên học; phải quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tướng Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán nội không, tướng nội không không nên học; phải quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-

**ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán chơn như, tướng chơn như không nên học; phải quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thực tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tướng pháp giới cho đến bất tư nghì giới không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán khổ thánh đế, tướng khổ thánh đế không nên học; phải quán tập diệt đạo thánh đế, tướng tập diệt đạo thánh đế không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán bốn niệm trụ, tướng bốn niệm trụ không nên học; phải quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-**

**nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán bốn tĩnh lự, tướng bốn tĩnh lự không nên học; phải quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán tám giải thoát, tướng tám giải thoát không nên học; phải quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán tất cả tam-ma-địa môn, tướng tất cả tam-ma-địa môn không nên học; phải quán tất cả đà-la-ni môn, tướng tất cả đà-la-ni môn không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán không giải thoát môn, tướng không giải thoát môn không nên học; phải quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán năm nhãn, tướng năm nhãn không nên học; phải quán sáu thần thông, tướng sáu thần thông không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán Phật mười lực, tướng Phật mười lực không nên học; phải quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán pháp vô vong thất,**



**tướng pháp vô vong thất không nên học; phải quán tánh hằng trụ xả, tướng tánh hằng trụ xả không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán nhất thiết trí, tướng nhất thiết trí không nên học; phải quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán quả Dự lưu, tướng quả Dự lưu không nên học; phải quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán Độc giác Bồ-đề, tướng Độc giác Bồ-đề không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-**

**mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, tướng tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không nên học. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu sắc, tướng sắc không; thọ tướng hành thức, tướng thọ tướng hành thức không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xứ, tướng nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu sắc xứ, tướng sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tướng thanh**

**hương vị xúc pháp xứ không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn giới, tướng nhãn giới không; nhĩ tử thiết thân ý giới, tướng nhĩ tử thiết thân ý giới không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu sắc giới, tướng sắc giới không; thanh hương vị xúc pháp giới, tướng thanh hương vị xúc pháp giới không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn thức giới, tướng nhãn thức giới không; nhĩ tử thiết thân ý thức giới, tướng nhĩ tử thiết thân ý thức giới không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xúc, tướng nhãn xúc không; nhĩ tử thiết thân ý xúc, tướng nhĩ tử thiết thân ý xúc không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu địa giới, tướng địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tướng thủy hỏa phong không thức giới không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu vô minh, tướng vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não, tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ thí Ba-la-mật-đa, tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa không; Tịnh giới, An nhân, Tịnh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tướng Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu nội không, tướng nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu chơn như, tướng chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tướng pháp giới cho đến bất tư nghì giới không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu khổ thánh đế, tướng khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tướng tập diệt đạo thánh đế không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu bốn niệm trụ, tướng bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu bốn tĩnh lự, tướng bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu tám giải thoát, tướng tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ**

**định, mười bốn xứ không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả tam-ma-địa môn, tướng tất cả tam-ma-địa môn không; tất cả đà-la-ni môn, tướng tất cả đà-la-ni môn không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu không giải thoát môn, tướng không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu năm nhãn, tướng năm nhãn không; sáu thần thông, tướng sáu thần thông không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu Phật mười lực, tướng Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu pháp vô vong thất, tướng pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tướng tánh hằng trụ xả không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu nhất thiết trí, tướng nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu quả Dự lưu, tướng quả Dự lưu không; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu Độc giác Bồ-đề, tướng Độc giác Bồ-đề không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, tướng tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát đều vô sở hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên nào Bồ-tát Ma-ha-tát đều vô sở hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chẳng khá được, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng chẳng khá được, hành cũng chẳng khá được. Nếu kẻ năng hành, nếu do đây hành, nếu chỗ sở hành đều chẳng khá được. Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát đều vô sở hành, là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì ở trong ấy tất cả hý luận chẳng khá được vậy.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đều vô sở hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát mới tu nghiệp làm sao sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm nên đối tất cả pháp thường học vô sở đắc.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu bố thí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bố thí. Khi tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu tịnh giới cho đến bát-nhã.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi trụ nội không, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ nội không. Khi trụ ngoại không, nội ngoại không,**



không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi trụ chơn như, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ chơn như. Khi trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu bốn niệm trụ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bốn niệm trụ. Khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi trụ khổ thánh đế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ khổ thánh đế. Khi trụ tập diệt đạo thánh đế,

**đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ tập diệt đạo thánh đế.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu bốn tĩnh lự, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bốn tĩnh lự. Khi tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu không giải thoát môn, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu không giải thoát môn. Khi tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu tám giải thoát, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu tám giải thoát. Khi tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu tam-ma-địa môn, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu tam-ma-địa môn. Khi tu đà-la-ni môn, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu đà-la-ni môn.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu năm nhãn, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu**

**năm nhãn. Khi tu sáu thần thông, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu sáu thần thông.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu Phật mười lực, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu Phật mười lực. Khi tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu pháp vô vong thất, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu pháp vô vong thất. Khi tu tánh hằng trụ xả, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu tánh hằng trụ xả.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu nhất thiết trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu nhất thiết trí. Khi tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi là hữu sở đắc? Sao gọi là vô sở đắc? Phật nói: Thiện Hiện! Các có hai ấy gọi hữu sở đắc, các không hai ấy gọi vô sở đắc.**

**Bạch Thế Tôn! Gì là gọi có hai? Gì là gọi không hai? Thiện Hiện! Các nhãn, các sắc là hai.**

Các nhĩ, các thanh là hai. Các tử, các hương là hai. Các thiết, các vị là hai. Các thân, các xúc là hai. Các ý, các pháp là hai. Hữu sắc, vô sắc là hai. Hữu kiến, vô kiến là hai. Hữu đối, vô đối là hai. Hữu lậu, vô lậu là hai. Hữu vi, vô vi là hai. Thế gian, xuất thế gian là hai. Sinh tử, Niết-bàn là hai. Pháp dị sanh, dị sanh là hai. Pháp Dụ lưu, Dụ lưu là hai. Pháp Nhất lai, Nhất lai là hai. Pháp Bất hoàn, Bất hoàn là hai. Pháp A-la-hán, A-la-hán là hai. Độc giác Bồ-đề, Độc giác là hai. Hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát là hai. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chư Phật là hai. Như vậy, tất cả có hý luận ấy đều gọi có hai.

Thiện Hiện! Phi nhãn, phi sắc là không hai. Phi nhĩ, phi thanh là không hai. Phi tử, phi hương là không hai. Phi thiết, phi vị là không hai. Phi thân, phi xúc là không hai. Phi ý, phi pháp là không hai. Phi hữu sắc, phi vô sắc là không hai. Phi hữu kiến, phi vô kiến là không hai. Phi hữu đối, phi vô đối là không hai. Phi hữu lậu, phi vô lậu là không hai. Phi hữu vi, phi vô vi là không hai. Phi thế gian, phi xuất thế gian là không hai. Phi sanh tử, phi Niết-bàn là không hai. Phi pháp dị sanh, phi dị sanh là không hai. Phi pháp Dụ lưu, phi Dụ lưu là không hai. Phi pháp Nhất lai, phi Nhất lai là không hai. Phi pháp Bất hoàn, phi Bất hoàn là không hai. Phi pháp A-la-hán, phi A-la-

**hán là không hai. Phi Độc giác Bồ-đề, phi Độc giác là không hai. Phi hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, phi Bồ-tát Ma-ha-tát là không hai. Phi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phi chư Phật là không hai. Như vậy, tất cả lìa hý luận ấy đều gọi không hai.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì do hữu sở đắc nên vô sở đắc, hay do vô sở đắc nên vô sở đắc? Phật nói: Thiện Hiện! Chẳng phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, cũng chẳng phải do vô sở đắc nên vô sở đắc. Nhưng hữu sở đắc, vô sở đắc tánh bình đẳng đây gọi vô sở đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát đối trong tánh bình đẳng hữu sở đắc, vô sở đắc nên siêng tu học. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế gọi học nghĩa vô sở đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lìa được các lầm lỗi.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng mắc hữu sở đắc, chẳng mắc vô sở đắc. Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm sao từ một bậc đến một bậc lần lữa viên mãn. Nếu không từ một bậc đến một bậc lần lữa viên mãn làm sao sẽ được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng trụ trong hữu sở đắc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, năng từ một bậc đến một bậc lần nữa viên mãn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cũng chẳng trụ trong vô sở đắc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, năng từ một bậc đến một bậc lần nữa viên mãn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở đắc vậy, vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô sở đắc vậy, vì kẻ năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa xú hành, thời hành vô sở đắc vậy; vì pháp vô sở đắc đây cũng vô sở đắc vậy. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát cần nên như thế tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khá được, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng khá được, kẻ năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, xú hành, thời hành cũng chẳng khá được. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp thường vui quyết lựa: Rằng đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Đây là sắc xúc, đây là thanh hương vị xúc pháp xúc. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Đây là sắc giới, đây là thanh hương vị xúc pháp giới. Đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Đây là nhãn xúc,**

**đây là nhĩ tử thiết thân ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, đây là nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.**

**Đây là địa giới, đây là thủy hỏa phong không thức giới. Đây là vô minh; đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não. Đây là Bồ thí Ba-la-mật-đa; đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Đây là nội không; đây là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đây là chơn như; đây là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Đây là bốn niệm trụ; đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đây là khổ thánh đế, đây là tập diệt đạo thánh đế. Đây là bốn tịch lự; đây là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là không giải thoát môn; đây là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Đây là tám giải thoát; đây là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đây là tam-ma-địa môn, đây là đà-la-ni môn. Đây là năm nhãn, đây là sáu thần thông.**

**Đây là Phật mười lực; đây là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là pháp vô vong thất, đây là tánh hằng trụ xả. Đây là nhất thiết trí; đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Đây là quả Dự lưu; đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Đây là Độc giác Bồ-đề. Đây là tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**--- o0o ---**